# KẾ HOẠCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY
# TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ ANH VIỆT MỸ

| Stt | Dạng lớp (loại hình lớp) | Giáo trình và người chịu trách nhiệm chương trình | Thời gian học | Lịch học (1 tiết/45 phút) | Tổng số tiết lý thuyết | Tổng số tiết thực hành | Chứng nhận được cấp khi đạt yêu cầu | Khung tham chiếu châu Âu (CEFR) | Nguồn gốc giáo trình | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | 9 | 10 |
| **01** | Tiếng Anh Thiếu nhi | Giáo tình Let's go<br>- Let's Go Starters<br>- Let's Go 1<br>- Let's Go 2<br>- Fun for Starters<br>- Let's Go 3<br>- Let's Go 4<br>- Fun for Movers<br>- Let's Go 5<br>- Let's Go 6<br>- Fun for Flyers | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 4 tiết / tuần | 672 tiết | 672 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học.<br>- Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ Anh văn quốc tế của đại học Cambridge cấp độ thiếu nhi Starters, Movers, Flyers | A1 (YLE Starters, YLE Movers)<br><br>A2 (YLE Flyers) | Nhà xuất bản đại học Oxford, Đơn vị phát hành VN: OUP ELT Vietnam | |
| **02** | Tiếng Anh Thiếu niên | Giáo trình Solutions<br>- Solutions (Elementary)<br>-Solutions (Pre-Intermediate)<br>- Solutions (Intermediate)<br>-Solutions (Upper-Intermediate | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 4 tiết / tuần | 1088 tiết | 1088 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học.<br>- Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ Anh văn quốc tế của đại học Cambridge cấp độ thiếu niên KET, PET | A2 (KET)<br><br>B1 (PET) | Solutions – Nhà xuất bản đại học Oxford, Đơn vị phát hành VN: OUP ELT Vietnam | |
| **03** | Luyện thi Starters | - Cambridge English Young Learners 1-4 for Revised Exam from 2018 Starters Student's Book Authentic Examination Papers<br>- Skills Builder For Young Learners Movers 1-2 Student's Book, 2018 Edition | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 4 tiết / tuần | 220 tiết | 220 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học.<br>- Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ Anh văn quốc tế của đại học Cambridge cấp độ thiếu nhi Starters. | A1 YLE Starters | Nhà xuất bản Cambridge University Press, xuất bản 2018, Nhà xuất bản Express Publishing, xuất bản 2018; Đơn vị phát hành: FAHASA | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **04** | Luyện thi Movers | - Cambridge English Young Learners 1-4 for Revised Exam from 2018 Movers Student's Book Authentic Examination Papers<br>- Skills Builder For Young Learners Flyers 1-2 Student's Book, 2018 Edition | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 4 tiết / tuần | 220 tiết | 220 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học.<br>- Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ Anh văn quốc tế của đại học Cambridge cấp độ thiếu nhi Movers | A1 YLE Movers | Nhà xuất bản Cambridge University Press, xuất bản 2018, Nhà xuất bản Express Publishing, xuất bản 2018; Đơn vị phát hành: FAHASA | |
| **05** | Luyện thi Flyers | - Cambridge English Young Learners 1-4 for Revised Exam from 2018 Flyers Student's Book Authentic Examination Papers<br>- Skills Builder For Young Learners Flyers 1-2 Student's Book, 2018 Edition | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 4 tiết / tuần | 220 tiết | 220 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học.<br>- Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ Anh văn quốc tế của đại học Cambridge cấp độ thiếu nhi Flyers | A2 YLE Flyers | Nhà xuất bản Cambridge University Press, xuất bản 2018, Nhà xuất bản Express Publishing, xuất bản 2018; Đơn vị phát hành: FAHASA | |
| **06** | Luyện thi KET, PET | - A2 Key for Schools Trainer 1 for the Revised Exam from 2020 Six Practice Tests, 2nd Edition<br>- A2 Key for Schools 1 Student's Book Authentic Practice Tests<br>- A2 Key for Schools 2 Student's Book Authentic Practice<br>- A2 Key 1 Student's Book Authentic Practice - A2 Key 2 Student's Book Authentic Practice<br>- B1 Preliminary for Schools Trainer 1 for the Revised 2020 Exam Six Practice Tests, 2nd | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 4 tiết / tuần | 308 tiết<br><br>336 tiết | 308 tiết<br><br>336 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học.<br>- Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ Anh văn quốc tế của đại học Cambridge cấp độ thiếu niên KET, PET | A2 KET | -Cambridge University Press; đơn vị phát hành FAHASA | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - B1 Preliminary for Schools 1 Student's Book Authentic Practice Tests<br>- B1 Preliminary for Schools 2 Student's Book Authentic Practice Tests<br>- B1 Preliminary 1 Student's Book_Authentic Practice Tests<br>- B1 Preliminary 2 Student's Book_Authentic Practice | | | | | | B1<br>PET | | |
| **07** | Tiếng Anh A1 | - Cutting Edge<br>- International express Ele | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 6 tiết / tuần | 444 tiết | 444 tiết | -Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ A1. | A1 | Đơn vị phát hành VN: Pearson Education Vietnam | |
| **08** | Tiếng Anh B1 | -International express Pre-Inter<br>- International express Inter | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 6 tiết / tuần | 444 tiết | 444 tiết | - Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ B1. | B1 | Nhà xuất bản đại học Oxford, Đơn vị phát hành VN: OUP ELT Vietnam | |
| **09** | Tiếng Anh giao tiếp | American Headway1, 2 | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7, Chủ nhật | 6 tiết / tuần | 288 tiết | 288 tiết | - Chứng nhận nội bộ khi hoàn thành khóa học. | | Nhà xuất bản đại học Oxford, Đơn vị phát hành VN: OUP ELT Vietnam | |
| **10** | IELTS | -Essential words for the IELTS<br><br>-IETS Practice Exams | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7 | 6 tiết /tuần | 216 tiết | 216 tiết | - Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ IELTS (thang điểm 5.0-6.0) do Tổ chức Giáo dục quốc tế IDP hoặc Hội đồng Anh cấp. | B1<br>IELTS 5.0<br><br>B2<br>IELTS 6.0 | Nhà xuất bản đại học Cambridge Đơn vị phát hành FAHASA | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **11** | Luyện thi IELTS<br><br>+ PRE-IELTS<br><br>+ IELTS 4.5+<br><br>+ IELTS 5.5+ | - Complete IELTS Bands 4–5 Student's Book<br>- IELTS 16 Academic Student's Book Authentic Practice Tests<br>- IELTS 17 Academic Student's Book Authentic Practice Tests<br>- Complete IELTS Bands 5–6.5 Student's Book<br>- IELTS 18 Academic Student's Book Authentic Practice Tests<br>-IELTS 19 Academic Student's Book Authentic Practice Tests | Tối thứ 2, 4, 6 hoặc 3, 5, 7 | 6 tiết /tuần | 600 tiết | 600 tiết | - Sau khi hoàn thành chương trình học viên có thể dự thi để nhận chứng chỉ IELTS (thang điểm 5.0-6.0) do Tổ chức Giáo dục quốc tế IDP hoặc Hội đồng Anh cấp. | B1<br>IELTS 5.0<br><br>B2<br>IELTS 6.0 | Nhà xuất bản đại học Cambridge<br>Đơn vị phát hành FAHASA | |

**CHỦ TRUNG TÂM (CƠ SỞ)**
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Hữu Lộc**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Lê Thị Kiều Tiên**